

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 31/12/2020

V/v tranh chấp về HN & GD- ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đình Đoan Hùng

Ông Trần Văn Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Ong Thị Ngọc Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 31 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 341/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2020, về việc “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - Ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 389/2020/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Lê Thị Thùy Tr, sinh năm: 1987

Địa chỉ: Tổ 27, khóm Mỹ Hưng, Phường A, Tp Cao Lãnh, Đồng Tháp.

Bị đơn: Diệp Văn Nh, sinh năm: 1987

Địa chỉ: Tổ 27, khóm Mỹ Hưng, Phường A, Tp Cao Lãnh, Đồng Tháp.

Đương sự có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/7/2020 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Lê Thị Thùy Tr trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị Tr và anh Nh kết hôn năm 2012, được Ủy ban nhân dân Phường A, Tp Cao Lãnh cấp giấy chứng nhận kết hôn số 101/2012 ngày 03/12/2012.

Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, làm thuê và mua bán kiếm

sống, đủ ổn định lo cho con ăn học. Thời gian gần đây anh Nh sa vào cờ bạc không còn chí thú làm ăn, rượu chè say sỉ không lo con cái và chuyện gia đình. Vợ chồng thường xuyên cãi nhau tình cảm vợ chồng không còn. Anh chị đã ly thân từ lâu, cả hai đều không muốn hàn gắn, tuy nhiên anh Nh luôn kiếm chuyện chửi bới, chị Tr không còn chịu đựng nổi. Mục đích hôn nhân không đạt được.

Nay, chị Tr yêu cầu được ly hôn với anh Diệp Văn Nh.

Về con chung: Thời gian chung sống anh chị có một con chung tên Diệp Thị Ngọc T, sinh ngày 26/9/2013. Hiện cháu T đang sống với chị Tr. Khi ly hôn chị Tr yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh Nh cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận.

Về nợ chung: Không có.

Tại biên bản hòa giải và tại phiên tòa anh Diệp Văn Nh trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Tr kết hôn năm 2012, được Ủy ban nhân dân Phường A, Tp Cao Lãnh cấp giấy chứng nhận kết hôn số 101/2012 ngày 03/12/2012.

Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, làm thuê và mua bán kiếm sống, đủ ổn định lo cho con ăn học. Tuy nhiên, thời gian sau này giữa anh và chị Tr có phát sinh nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng nhưng anh vẫn muốn hàn gắn tình cảm, không đồng ý ly hôn với chị Tr.

Về con chung: Thời gian chung sống anh và chị Tr có một con chung tên Diệp Thị Ngọc T, sinh ngày 26/9/2013. Hiện cháu T đang sống với chị Tr. Khi ly hôn anh Nh đồng ý giao con chung cho chị Tr nuôi dưỡng, anh Nh không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận.

Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ theo đơn khởi kiện của chị Lê Thị Thùy Tr và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hôn nhân và gia đình - ly hôn, nuôi con. Bị đơn anh Diệp Văn Nh có địa chỉ: Tổ 27, khóm Mỹ Hưng, Phường A, Tp Cao Lãnh, Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét quan hệ hôn nhân của chị Lê Thị Thùy Tr và anh Diệp Văn Nh được xác lập năm 2012, hôn nhân của anh chị là tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường A, Tp Cao Lãnh vào ngày 03/12/2012 nên quan hệ hôn nhân của chị Tr và anh Nh là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Trong quá trình chung sống giữa anh chị phát sinh mâu thuẫn, chị Tr đã nộp đơn xin ly hôn vào năm 2017 và sau đó rút đơn xin ly hôn để hàn gắn tình cảm nhằm để tạo điều kiện cho anh chị một cơ hội hàn gắn tình cảm. Tuy nhiên, anh chị tiếp tục phát sinh mâu thuẫn và chị Tr tiếp tục gửi đơn xin ly hôn với anh Nh và tại phiên tòa hôm nay chị Tr cương quyết giữ nguyên yêu cầu ly hôn vì anh Nh vẫn không thay đổi tính tình, điều này được anh Nh thừa nhận bản thân anh có lỗi là không lo làm ăn, không quan tâm đến vợ con, bản tính ham chơi nên chị Tr mới yêu cầu ly hôn với anh. Anh Nh cho rằng bản thân anh vẫn còn tình cảm với chị Trg và mong muốn hàn gắn tình cảm. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa anh chị là trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Bởi, từ khi chị Tr rút đơn khởi kiện xin ly hôn nhằm để hàn gắn tình cảm nhưng anh chị không hàn gắn, bản thân anh Nh không khắc phục khuyết điểm của bản thân để vun đắp tình cảm với chị Tr nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Tr là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh Nh thống nhất giao con chung là Diệp Thị Ngọc T, sinh ngày 26/9/2013. Hiện cháu T đang sống với chị Tr. anh Nh không cấp dưỡng nuôi con chung do chị Tr không yêu cầu. Cháu T có văn bản ý kiến được sống với mẹ sau khi ba mẹ ly hôn nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận về con chung của anh chị là phù hợp.

[4] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.

[5] Về nợ chung: không có.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Tr phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng phí mà chị đã nộp tạm ứng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 235; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thùy Tr. Chị Lê Thị Thùy Tr được ly hôn với anh Diệp Văn Nh.

- Về con chung: Giao cháu Diệp Thị Ngọc T, sinh ngày 26/9/2013 cho

chị Tr nuôi dưỡng, anh Nh không cấp dưỡng nuôi con, do chị Tr không yêu cầu. Hiện con chung đang sống chung với chị Tr.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị Thùy Tr phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí về hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng chị Tr đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0007324 ngày 27 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh.

Anh Diệp Văn Nh không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- Đương sự;
- VKSND TPCL;
- UBND Phường A, TPCL
- (Quyền số 101/2012);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Mỹ

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- Đương sự;
- VKSND TPCL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Mỹ

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH
THẨM PHÁN**

(Đã ký)

Huỳnh Thị Thơm

“Để thi hành”

TP. Cao Lãnh, ngày 00 tháng 00 năm 2017

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH
THẨM PHÁN**

Nơi nhận:

- THADS TP CL;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Huỳnh Thị Thơm

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSNDTPCL;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ VA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Huỳnh Thị Thơm